

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn tổ chức ngày 29/6/2018,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 (Theo báo cáo hợp nhất đã được kiểm toán)

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	T.lệ hoàn thành
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	425,0	545,0	128%
2	Doanh thu	Tỉ đồng	421,860	503,559	119%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	177,594	217,714	122,6%
4	Nộp ngân sách NN	Tỉ đồng	105,921	134,862	127%
5	Thu nhập bq/CBCNV/tháng	Triệu đồng	9,702	10,917	113%
6	Tỷ lệ chia cổ tức (%/VĐL)	%	25		

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018		Ghi chú
			Tổng cộng	Công ty Mẹ	
A	Kế hoạch sản xuất kinh doanh				
I	Sản lượng điện thương phẩm	10 ⁶ kWh	424,3	398,0	
II	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	470.900	437.000	
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	465.200	431.300	
2	Giá trị kinh doanh khác	10 ⁶ đ	5.700	5.700	
III	Các chỉ tiêu tài chính	10 ⁶ đ			
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	428.035	397.231	
2	Lợi nhuận				
	- Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	186.990	192.221	

	- Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	177.750	182.981	
3	Nộp nhà nước	10 ⁶ đ	115.310	109.698	
4	Hiệu suất sử dụng vốn				
	Lợi nhuận cận biên	%	44	48	
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	26	27	
	ROE - Thu nhập trên vốn CSH	%	16	17	
5	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	689.986	689.986	
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	1.098.218	1.098.218	
7	Hệ số nợ phải trả/vốn CSH	Lần	0,90	0,65	
8	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%		25	
B	Kế hoạch đầu tư	10⁶ đ	10.650	10.650	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty: Lựa chọn và quyết định các dự án đầu tư mới mở rộng sản xuất kinh doanh, trên cơ sở đảm bảo hiệu quả và thực hiện đúng quy định của pháp luật, điều lệ công ty. Quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2018 cho phù hợp với diễn biến thực tế và Báo cáo Đại hội đồng cổ đông phiên họp gần nhất.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 (Như báo cáo đã trình bày tại đại hội).

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty năm 2017 và kế hoạch công tác năm 2018 (Như báo cáo đã trình bày tại đại hội).

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2017. Cụ thể như sau:

4.1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2017 đã được kiểm toán

Các Báo cáo gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
2. Báo cáo của Kiểm toán viên
3. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2017
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.229.522.280.699
2	Vốn chủ sở hữu	1.094.160.059.840
3	Doanh thu thuần	464.964.469.028
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	217.854.414.418
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	192.950.232.040

4.2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán

Các Báo cáo gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
2. Báo cáo của Kiểm toán viên
3. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2017
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.432.606.847.841
2	Vốn chủ sở hữu	1.103.663.621.414
3	Doanh thu thuần	495.020.985.164
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	217.713.965.649
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	192.889.370.907

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2017 như sau:

TT	Nội dung	Giá trị	Đvt
1	Vốn điều lệ	689.986.200.000	Đồng
	- Tổng công ty Sông Đà	351.610.560.000	Đồng
	- Cổ đông khác	338.375.640.000	Đồng
	- Số lượng Cổ phiếu	68.998.620	Cổ phiếu
2	Sản lượng thực hiện (kWh)	524.134.722	kWh
3	Doanh thu thực hiện	472.950.401.503	Đồng
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	205.739.368.989	Đồng
5	Lợi nhuận trước thuế năm 2017	217.854.414.418	Đồng
6	Thuế TNDN	24.904.182.378	Đồng
7	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	192.950.232.040	Đồng
8	Tổng lợi nhuận chưa phân phối năm 2017	398.689.601.029	Đồng
9	Trích lập các quỹ	88.195.811.029	Đồng
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.090.000.000	Đồng
	- Quỹ đầu tư phát triển	74.105.811.029	Đồng
10	Lợi nhuận phân phối năm 2017	310.493.790.000	Đồng
11	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2017	310.493.790.000	Đồng
12	Vốn điều lệ	689.986.200.000	Đồng
13	Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt	45%	



Đối với quỹ khen thưởng, phúc lợi: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị công ty phê duyệt kế hoạch sử dụng cho Người quản lý, CBCNV và các đối tác có tham gia đóng góp vào quá trình hoạt động SXKD của Công ty.

Điều 6. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người quản lý đã chi trả năm 2017 và phương án, kế hoạch chi trả năm 2018.

6.1. Tiền lương và thù lao đã trả cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người quản lý năm 2017.

Dự toán tiền lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2017 là: 1.644.000.000 đồng.

Căn cứ Quy chế trả lương của Công ty, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD và theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, số thực chi là: 1.813.038.160 đồng, cụ thể:

- a. Thù lao của chủ tịch HĐQT: 108.000.000 đồng.
- b. Thù lao của TV HĐQT kiêm nhiệm không làm việc tại Công ty: 60.000.000 đồng.
- c. Thù lao của TV BKS kiêm nhiệm không làm việc tại Công ty: 48.000.000 đồng.
- d. Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm TGD: 554.946.376 đồng.
- e. Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm P.TGD: 398.059.482 đồng.
- f. Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm KTT: 395.456.152 đồng.
- g. Lương, thù lao của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 248.576.151 đồng.

6.2. Phương án trả lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2018.

Khi Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch: Lương và thù lao của người quản lý được hưởng như sau:

TT	Chức vụ	Mức lương được hưởng (Đồng/tháng)	Thù lao (Đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	45.000.000	10.000.000
2	Ủy viên HĐQT		8.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	16.000.000	8.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát		5.000.000

Tiền lương, thù lao của người quản lý công ty được quyết toán theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông đồng ý lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty. Tại thời điểm thực hiện công tác kiểm toán nếu Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C không đủ điều kiện kiểm toán theo quy định của pháp luật hoặc không thỏa thuận được nội dung hợp đồng với đơn vị kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn lựa chọn đơn vị kiểm toán khác đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

8.1 Về hình thức: Áp dụng Điều lệ mẫu (ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định

số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng).

8.2 Về nội dung: Kế thừa Điều lệ của Công ty năm 2017 và bổ sung các nội dung mới theo Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và một số nội dung phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

(Bản Điều lệ được ĐHĐCĐ thông qua là bản Điều lệ đã được công bố và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018- có bản Điều lệ kèm theo).

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Hình thức và nội dung quy chế áp dụng theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ “Hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng”, Thông tư 95/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn một số điều Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng”.

(Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn được ĐHĐCĐ thông qua là bản quy chế đã được công bố và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018- có bản quy chế nội bộ về quản trị Công ty kèm theo).

Điều 10. Thông qua chủ trương tái cấu trúc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên.


Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn lựa chọn và quyết định phương án tái cấu trúc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên, đảm bảo hiệu quả và tuân thủ theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 11. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể cổ đông của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế quy định của Công ty.

Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn bộ nội dung nghị quyết này bằng thẻ biểu quyết, với số cổ phần tán thành là: 43.239.365 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn thông qua.

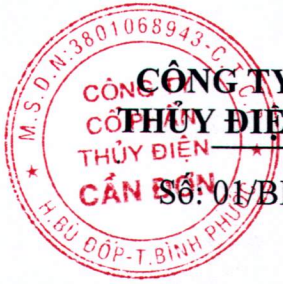
Nơi nhận:

- Các TVHĐQT, BKS; 
- CBTT: UBCKNN, Website cty;
- Lưu: HĐQT, TCHC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOA ĐẠI HỘI**



Trần Văn Thạnh



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**
Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 29 tháng 6 năm 2018

**BIÊN BẢN KỲ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN

Trụ sở chính: Thị trấn Thanh Bình, Huyện Bình Phước, Tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 06513.563.359 Fax: 06513-563.133

Giấy ĐKKD số: 3801068943 đăng ký lần đầu ngày 11/10/2004, thay đổi lần thứ mười hai ngày 25/7/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp

Thời gian tổ chức: 8 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 06 năm 2018

Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn - TT Thanh Bình - Huyện Bình Phước - Tỉnh Bình Phước

Chủ tọa Đại hội: ông **Trần Văn Thạnh** – Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty

Thư ký Đại hội: ông **Nguyễn Văn Minh** – Trưởng ban Thư ký

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

A. PHẦN THỨ NHẤT - KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Khai mạc đại hội

Thay mặt Ban tổ chức, Ông **Vũ Văn Năm** Tuyên bố lý do Đại hội và hướng dẫn Đại hội thực hiện các thủ tục sau:

1.1. Giới thiệu và bầu Đoàn chủ tịch, Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội.

Đoàn chủ tịch:

- Ông: **Trần Văn Thạnh** - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty - Chủ tọa.
- Ông: **Mai Ngọc Hoàn** - Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.
- Ông: **Nguyễn Quang Tuyển** - Ủy viên Hội đồng quản trị, P. Tổng giám đốc.

Ban Thư ký Đại hội:

- Ông: **Nguyễn Văn Minh** - Trưởng ban thư ký.
- Bà: **Lê Thị Mỹ Tường Vân** - Thành viên.

Đại hội đã biểu quyết thông qua số lượng và thành phần Đoàn Chủ tịch; Ban thư ký của Đại hội, với 36.820.576 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

1.2. Thông qua danh sách thành viên Ban kiểm phiếu.

Ông **Vũ Văn Năm** - Đại diện ban tổ chức - giới thiệu số lượng và nhân sự Ban Kiểm phiếu, làm các nhiệm vụ: Kiểm tra tư cách cổ đông; kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại đại hội gồm:

1. Ông: **Phạm Tiến Sơn** - Trưởng Ban kiểm phiếu.
2. Ông: **Hoàng Duy Hưng** - Thành viên.
3. Ông: **Nguyễn Văn Bình** - Thành viên.

Đại hội đã biểu quyết thông qua số lượng và danh sách thành viên Ban Kiểm phiếu của Đại hội, với 36.820.576 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Ban tổ chức mời Đoàn chủ tịch và Ban thư ký lên điều hành Đại hội.

2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.

Đại hội đã nghe ông **Phạm Tiến Sơn** công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

1.1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là **68.998.620** (Sáu mươi tám triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi) cổ phần.

1.2. Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông được chốt danh sách vào ngày 23/03/2018, đại diện cho **68.998.620** (Sáu mươi tám triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi) cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

1.3. Tổng số đại biểu cổ đông tham dự họp (trực tiếp hoặc được ủy quyền): tại thời điểm 8h00 giờ ngày 29/6/2018 là 20 cổ đông, đại diện cho 36.820.576 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 53,6% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đến 9h00 cổ đông tham dự họp là 22 cổ đông, đại diện 43.239.365 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 63,18 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

3. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2018.

Ông **Nguyễn Quang Tuyền** - Đại diện Đoàn chủ tịch - Thông qua chương trình và Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn cụ thể như sau:

3.1. Chương trình Đại hội.

TT	Thời gian	NỘI DUNG	Thực hiện
1	7h30' – 7h45'	Tiếp đón đại biểu, cổ đông	Ban tổ chức
		- Đón tiếp khách, kiểm tra tư cách đại biểu.	Ban tổ chức
2	7h45'– 8h15'	Khai mạc:	
		- Giới thiệu Đại biểu, Cổ đông.	Ban tổ chức
		- Giới thiệu thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và bầu Ban kiểm phiếu.	Ban tổ chức
		- Mời Đoàn chủ tịch, Ban thư ký lên vị trí làm việc.	Chủ tọa
		- Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông.	Chủ tọa
		- Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội.	

		Nội dung của Đại hội	
3	8h15'– 9h45'	1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2017; Kế hoạch SXKD năm 2018.	Đoàn chủ tịch
		2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.	
		3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.	Ban kiểm soát
		4. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán;	Đoàn chủ tịch
		5. Phương án phân phối lợi nhuận: chia trả cổ tức năm 2017, trích lập các quỹ...;	
		6. Báo cáo lương, thù lao của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Công ty đã chi trả năm 2017 và Phương án, kế hoạch chi trả năm 2018.	
		7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018;	
		8. Sửa đổi Điều lệ Công ty;	
		9. Sửa đổi Quy chế quản trị Công ty;	
		10. Chủ trương tái cấu trúc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên.	
9h45'– 10h30'	11. Thảo luận các nội dung của Đại hội	Đoàn chủ tịch	
	12. Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội	Đoàn chủ tịch Ban kiểm phiếu	
10h30' – 10h45'	- Nghỉ giải lao.		
10h45'– 11h15'	13. Thông qua kết quả kiểm phiếu các nội dung của Đại hội	Ban kiểm phiếu	
11h15'– 11h30'	14. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	Ban thư ký	
	- Bế mạc.	Ban tổ chức	

3.2. Quy chế làm việc của đại hội.

Quy chế làm việc của Đại hội gồm 4 trang, 4 chương và 14 điều. Nội dung quy chế trình bày tại Đại hội như nội dung quy chế đã công bố trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Sau khi nghe Đoàn Chủ tịch công bố nội dung chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội. Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội với số cổ phần là 43.239.365 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

B. PHẦN THỨ HAI - CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

- Nội dung báo cáo: Theo nội dung báo cáo đã công bố trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Người báo cáo: Ông Mai Ngọc Hoàn - Chức vụ: ủy viên HĐQT; TGD Công ty.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT).

- Nội dung báo cáo: Theo nội dung báo cáo đã công bố trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Người báo cáo: Ông Trần Văn Thạnh - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty.

3. Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về việc kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty năm 2017 và kế hoạch công tác năm 2018.

- Nội dung báo cáo: Theo nội dung báo cáo đã công bố trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Người báo cáo: Bà Đỗ Thị Trâm Phương - Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty

4. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

- Nội dung báo cáo: Theo nội dung báo cáo đã công bố trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

5. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2017;

- Nội dung báo cáo: Theo nội dung báo cáo đã công bố trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

6. Báo cáo tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý đã chi trả năm 2017 và phương án, kế hoạch chi trả năm 2018;

- Nội dung báo cáo: Theo nội dung báo cáo đã công bố trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.

- Nội dung báo cáo: Theo nội dung báo cáo đã công bố trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

8. Báo cáo về việc sửa đổi Điều lệ; sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

- Nội dung báo cáo: Theo nội dung bản Điều lệ và quy chế nội bộ quản trị công ty đã công bố trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

9. Báo cáo chủ trương tái cấu trúc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên.

- Nội dung báo cáo: Theo nội dung báo cáo đã công bố trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Người báo cáo: Ông Nguyễn Quang Tuyển - Chức vụ: ủy viên HĐQT, P.TGD Công ty

C. PHẦN THỨ BA - THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

Ý kiến của các Cổ đông:

1. Ý kiến của Đại diện cổ đông Cổ đông Tổng công ty Sông Đà – CTCP đề nghị chi trả cổ tức năm 2017 từ **25%** (theo dự thảo báo cáo trình bày tại đại hội) lên **45%**; Trích lập quỹ đầu tư thay đổi tăng từ **6.363.682.040** đồng lên **74.105.811.029** đồng.

2. Đại diện Quỹ Samarang LLP: Theo kế hoạch của các các năm trước công ty có kế hoạch mua bán sáp nhập dự án Nhà máy thủy điện Sêsan 3A, đến nay kế hoạch đó còn không hoặc công ty còn có kế hoạch khác hay không?

3. Đại diện quỹ: Pension Reserves Investment Trust Fund và quỹ Acadian Frontier Markets Equiti Fund: Kế hoạch đầu tư trong những năm tới sẽ như thế nào?

Ý kiến của cổ đã được đoàn Chủ tịch/Người quản lý công ty giải thích, làm rõ và đã được thống nhất tại Đại hội, cụ thể như sau:

1. Về phương án tăng tỉ lệ chi trả cổ tức và Quỹ đầu tư theo ý kiến đề xuất của TCT Sông Đà – CTCP, sẽ trình Đại hội hôm nay thông qua.

2. Đối với các dự án trước đây công ty dự kiến sáp nhập, cổ đông các đơn vị trên không đồng ý. Vì vậy, hiện nay Công ty vẫn đang tiếp tục nghiên cứu các dự án khác để xem xét mua bán, sáp nhập cho phù hợp với điều kiện của công ty.

3. Chủ trương công ty vẫn đang nghiên cứu các dự án phù hợp để nghiên cứu đầu tư, trong đó có dự án Điện mặt trời trên khu vực lòng hồ thủy điện Cần Đơn hiện công ty đã có chủ trương nghiên cứu nếu khả thi, HĐQT công ty sẽ báo cáo ĐHCĐ gần nhất xem xét quyết định.

D. PHẦN THỨ TƯ – CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

- Trên cơ sở các Tờ trình, Báo cáo và qua quá trình thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng thẻ biểu quyết) thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ với tỷ lệ như sau:

TT	NỘI DUNG	TÁN THÀNH		KHÔNG TÁN THÀNH		Ý KIẾN KHÁC	
		Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2017; Kế hoạch SXKD năm 2018	43.239.365	100%				
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch 2018	43.239.365	100%				
3	Thông qua Báo cáo của BKS về việc kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018	43.239.365	100%				
4	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán	43.239.365	100%				
5	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức, trích lập các quỹ	43.100.855 (Điều chỉnh cổ tức tăng 25% lên 45%)	99.7	138.510	0.3%		
6	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018	43.239.365	100%				
7	Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Công ty đã chi trả năm 2017 và Phương án, kế hoạch chi trả năm 2018.	43.239.365	100%				
8	Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi	43.239.365	100%				

TT	NỘI DUNG	TÁN THÀNH		KHÔNG TÁN THÀNH		Ý KIẾN KHÁC	
		Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
9	Thông qua Quy chế nội bộ quản trị Công ty sửa đổi	43.239.365	100%				
10	Thông qua chủ trương tái cấu trúc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên	43.100.855	99.7	138.510	0.3%		

E. PHẦN THỨ NĂM - NỘI DUNG CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

Căn cứ vào tỷ lệ biểu quyết của từng nội dung đã được ĐHĐCĐ biểu quyết. Đối chiếu với quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn đã thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

1.1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	T.lệ hoàn thành
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	425,0	545,0	128%
2	Doanh thu	Tỉ đồng	421,860	503,559	119%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	177,594	217,714	122,6%
4	Nộp ngân sách NN	Tỉ đồng	105,921	134,862	127%
5	Thu nhập bq/CBCNV/tháng	Triệu đồng	9,702	10,917	113%
6	Tỷ lệ chia cổ tức (%/VĐL)	%	25		

1.2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018		Ghi chú
			Tổng cộng	Công ty Mẹ	
A	Kế hoạch sản xuất kinh doanh				
I	Sản lượng điện thương phẩm	10 ⁶ kWh	424,3	398,0	
II	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	470.900	437.000	
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	465.200	431.300	
2	Giá trị kinh doanh khác	10 ⁶ đ	5.700	5.700	
III	Các chỉ tiêu tài chính	10 ⁶ đ			
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	428.035	397.231	
2	Lợi nhuận				

	- Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	186.990	192.221	
	- Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	177.750	182.981	
3	Nộp nhà nước	10 ⁶ đ	115.310	109.698	
4	Hiệu suất sử dụng vốn				
	Lợi nhuận cận biên	%	44	48	
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	26	27	
	ROE - Thu nhập trên vốn CSH	%	16	17	
5	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	689.986	689.986	
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	1.098.218	1.098.218	
7	Hệ số nợ phải trả/vốn CSH	Lần	0,90	0,65	
8	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%		25	
B	Kế hoạch đầu tư	10⁶ đ	10.650	10.650	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty: Lựa chọn và quyết định các dự án đầu tư mới mở rộng sản xuất kinh doanh, trên cơ sở đảm bảo hiệu quả và thực hiện đúng quy định của pháp luật, điều lệ công ty. Quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2018 cho phù hợp với diễn biến thực tế và Báo cáo Đại hội đồng cổ đông phiên họp gần nhất.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 (Như báo cáo đã trình bày tại đại hội).

3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty năm 2017 và kế hoạch công tác năm 2018 (Như báo cáo đã trình bày tại đại hội).

4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2017. Cụ thể như sau:

4.1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2017 đã được kiểm toán.

Các Báo cáo đã được kiểm toán bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
2. Báo cáo của Kiểm toán viên
3. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2017
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.229.522.280.699
2	Vốn chủ sở hữu	1.094.160.059.840
3	Doanh thu thuần	464.964.469.028
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	217.854.414.418
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	192.950.232.040

4.2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán

Các Báo cáo đã được kiểm toán bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
 2. Báo cáo của Kiểm toán viên
 3. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017
 4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017
 5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2017
 6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017
- Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.432.606.847.841
2	Vốn chủ sở hữu	1.103.663.621.414
3	Doanh thu thuần	495.020.985.164
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	217.713.965.649
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	192.889.370.907

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2017 như sau:

TT	Nội dung	Giá trị	Đvt
1	Vốn điều lệ	689.986.200.000	Đồng
	- Tổng công ty Sông Đà	351.610.560.000	Đồng
	- Cổ đông khác	338.375.640.000	Đồng
	- Số lượng Cổ phiếu	68.998.620	Cổ phiếu
2	Sản lượng thực hiện (kWh)	524.134.722	kWh
3	Doanh thu thực hiện	472.950.401.503	Đồng
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	205.739.368.989	Đồng
5	Lợi nhuận trước thuế năm 2017	217.854.414.418	Đồng
6	Thuế TNDN	24.904.182.378	Đồng
7	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	192.950.232.040	Đồng
8	Tổng lợi nhuận chưa phân phối năm 2017	398.689.601.029	Đồng
9	Trích lập các quỹ	88.195.811.029	Đồng
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.090.000.000	Đồng
	- Quỹ đầu tư phát triển	74.105.811.029	Đồng
10	Lợi nhuận phân phối năm 2017	310.493.790.000	Đồng
11	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2017	310.493.790.000	Đồng
12	Vốn điều lệ	689.986.200.000	Đồng
13	Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt	45%	

Đối với quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị công ty phê duyệt kế hoạch sử dụng cho Người quản lý, CBCNV và các đối tác có tham gia đóng góp vào quá trình hoạt động SXKD của công ty.

6. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và Người quản lý đã chi trả năm 2017 và phương án, kế hoạch chi trả năm 2018.

6.1. Tiền lương và thù lao đã trả cho HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2017.

Dự toán tiền lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2017 là: 1.644.000.000 đồng.

Căn cứ Quy chế trả lương của Công ty, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD và theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, số thực chi là: 1.813.038.160 đồng, cụ thể:

- a. Thù lao của chủ tịch HĐQT: 108.000.000 đồng.
- b. Thù lao của TV HĐQT kiêm nhiệm không làm việc tại Công ty: 60.000.000 đồng.
- c. Thù lao của TV BKS kiêm nhiệm không làm việc tại Công ty: 48.000.000 đồng.
- d. Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm TGD: 554.946.376 đồng.
- e. Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm P.TGD: 398.059.482 đồng.
- f. Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm KTT: 395.456.152 đồng.
- g. Lương, thù lao của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 248.576.151 đồng.

6.2. Phương án trả lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2018.

Khi Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch: Lương và thù lao của người quản lý được hưởng như sau:

TT	Chức vụ	Mức lương được hưởng (Đồng/tháng)	Thù lao (Đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	45.000.000	10.000.000
2	Ủy viên HĐQT		8.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	16.000.000	8.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát		5.000.000

Tiền lương, thù lao của người quản lý công ty được quyết toán theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông đồng ý lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty. Tại thời điểm thực hiện công tác kiểm toán nếu Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C không đủ điều kiện kiểm toán theo quy định của pháp luật hoặc không thỏa thuận được nội dung hợp đồng với đơn vị kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn lựa chọn đơn vị kiểm toán khác đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

8.1 Về hình thức: Áp dụng Điều lệ mẫu (ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng).

8:2 Về nội dung: Kế thừa Điều lệ của Công ty năm 2017 và bổ sung các nội dung mới theo Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và một số nội dung phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

(Bản Điều lệ được ĐHĐCĐ thông qua là bản Điều lệ đã được công bố và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018- có bản Điều lệ kèm theo).

9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Hình thức và nội dung quy chế áp dụng theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ “Hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng”, Thông tư 95/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn một số điều Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng”.

(Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn được ĐHĐCĐ thông qua là bản quy chế đã được công bố và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018- có bản quy chế nội bộ về quản trị Công ty kèm theo).

10. Thông qua chủ trương tái cấu trúc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn lựa chọn và quyết định phương án tái cấu trúc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên, đảm bảo hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

F. PHẦN THỨ SÁU - BAN THƯ KÝ THÔNG QUA BIÊN BẢN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Ông: **Nguyễn Văn Minh** - Trưởng ban thư ký đọc Biên Bản của cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 trước toàn thể Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn bộ nội dung Biên bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 bằng thẻ biểu quyết, với số cổ phần tán thành là: 43.239.365 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản lập xong vào lúc 11h00 ngày 29 tháng 06 năm 2018.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Minh



Trần Văn Thạnh